

Số: 50/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể
cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; số lượng, cơ cấu Ủy viên
Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã
thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội
(thực hiện điểm b, điểm d khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban
hành Nghị quyết Quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan
chuyên môn, tổ chức hành chính khác; số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân
Thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của thành
phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 80/BC-BPC ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo số 227/BC-UBND ngày
12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tiếp thu,
giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà
Nội Quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn,
tổ chức hành chính khác; số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố,
Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;
Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành
phố Hà Nội về việc tiếp thu, giải trình thảo luận tại các tổ đại biểu về nhóm nội
dung lĩnh vực Pháp chế thuộc tham mưu của Sở Nội vụ trình kỳ họp thứ tư Hội
đồng nhân dân Thành phố khóa XVII; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định số
lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính
khác; số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân
dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể; thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác (sau đây viết tắt là tổ chức hành chính); số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây viết tắt là cấp xã) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thành phố Hà Nội được Quốc hội thành lập không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân Thành phố; Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

SỐ LƯỢNG, THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục 1

SỐ LƯỢNG, NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN

Điều 3. Số lượng các tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

1. Khung số lượng các tổ chức hành chính thuộc Thành phố:

a) Số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 18 cơ quan;

b) Số lượng tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: không quá 03 tổ chức.

2. Khung số lượng tổ chức hành chính thuộc cấp xã:

a) Số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: không quá 05 cơ quan;

b) Số lượng tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: không quá 02 tổ chức.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng các tổ chức hành chính để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu phát triển của Thành phố.

4. Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu phát triển của địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã; tính thống nhất về quản lý ngành, lĩnh vực công tác. Không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác.

2. Bảo đảm mục tiêu cải cách hành chính nhà nước, sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

3. Không làm gián đoạn hoạt động của các tổ chức hành chính; không ảnh hưởng việc giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa tổ chức hành chính và các đơn vị, thì tổ chức hành chính được quyết định điều chỉnh chức năng có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định.

4. Bảo đảm điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính

1. Tổ chức hành chính được thành lập khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có cơ sở chính trị, pháp lý và nhu cầu thực tiễn;

b) Có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực;

c) Loại hình và quy mô tổ chức hành chính được thành lập phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức.

2. Tổ chức hành chính được tổ chức lại trong các trường hợp sau đây:

a) Có sự điều chỉnh về chức năng, cơ cấu tổ chức, phạm vi, đối tượng quản lý theo quy định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền;

b) Hoạt động không hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền quản lý;

c) Việc tổ chức lại để hình thành tổ chức hành chính mới phải đáp ứng các điều kiện thành lập tổ chức hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức hành chính được giải thể trong trường hợp tổ chức đó không còn chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

Điều 6. Trình tự, thủ tục đối với tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Ủy ban nhân dân Thành phố giao cơ quan chuyên môn chủ trì soạn thảo xây dựng hồ sơ đề án đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể, hồ sơ quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của tổ chức hành chính thuộc Thành phố.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng dự thảo hồ sơ;

b) Xin ý kiến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố về ngành, lĩnh vực: nội vụ, tư pháp, tài chính và tổ chức liên quan (nếu có) bằng văn bản về dự thảo đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Thời gian lấy ý kiến tham gia tối thiểu 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo;

c) Gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố để thẩm định;

d) Tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan thẩm định, hoàn thiện đề án và trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định hồ sơ:

a) Thời gian thẩm định 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này;

b) Đối với những vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan thẩm định được yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo phải có văn bản giải trình bổ sung hoặc tổ chức họp với cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan có liên quan để làm rõ, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 7. Thành phần hồ sơ đối với tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo;

b) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- c) Dự thảo Đề án;
- d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;
- đ) Báo cáo của cơ quan chủ trì soạn thảo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan liên quan;
- e) Chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể, quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác của cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- b) Đề án;
- c) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;
- d) Văn bản thẩm định của cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- đ) Báo cáo của cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, của các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tài liệu khác có liên quan.

Điều 8. Trình tự, thủ tục đối với tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan chuyên môn chủ trì soạn thảo xây dựng hồ sơ đề án đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể, quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Xây dựng dự thảo hồ sơ;
- b) Xin ý kiến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về ngành, lĩnh vực: nội vụ, tư pháp, tài chính và cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có) bằng văn bản về dự thảo đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết;

Thời gian lấy ý kiến tham gia ít nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo;

c) Gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về lĩnh vực nội vụ để thẩm định;

d) Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện đề án và trình Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ:

a) Thời gian thẩm định 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết này;

b) Đối với những vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan thẩm định được yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo phải có văn bản giải trình bổ sung hoặc tổ chức họp với cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan có liên quan để làm rõ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Thành phần hồ sơ đối với tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn tham mưu về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo;
- b) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Dự thảo Đề án;
- d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã;
- đ) Báo cáo của cơ quan chủ trì soạn thảo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan liên quan;
- e) Chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể, quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác của cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Đề án;
- c) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã;
- d) Văn bản thẩm định của cơ quan chuyên môn tham mưu về ngành, lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;
- đ) Báo cáo của cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về ngành, lĩnh vực nội vụ, của các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tài liệu khác có liên quan.

Chương III

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU ỦY VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, ỦY VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 10. Số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố có không quá 06 Ủy viên, gồm:

a) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu lĩnh vực: Văn phòng, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;

b) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

c) Giám đốc Công an thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ thực tiễn nhiệm vụ trong công tác điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định cụ thể số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 11. Số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã có không quá 05 Ủy viên, gồm:

1. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu lĩnh vực: Văn phòng, Tài chính, Nội vụ.

2. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

3. Trưởng Công an cấp xã.

Điều 12. Thành phần hồ sơ bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hồ sơ bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố (kèm theo lý lịch trích ngang của người được bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố);

b) Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo.

2. Hồ sơ bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo lý lịch trích ngang của người được bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã);

b) Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo.

Điều 13. Thành phần hồ sơ miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hồ sơ miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố (kèm theo lý lịch trích ngang của người được miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố);

b) Văn bản thông báo ý kiến về nhân sự của cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo lý lịch trích ngang của người được miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã);

b) Văn bản thông báo ý kiến về nhân sự của cấp có thẩm quyền.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:
 - a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; ban hành các văn bản để cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết theo quy định;
 - b) Chỉ đạo rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với cơ cấu tổ chức hành chính được thành lập, tổ chức lại theo Nghị quyết này; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;
 - c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về phân cấp, ủy quyền, quản lý cán bộ, công chức và các quy định khác có liên quan để bảo đảm thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện;
 - d) Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, đồng thời rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp được liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết;
 - đ) Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và cơ quan có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, xử lý theo quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hành chính và việc xác định số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân các cấp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.
3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục hoạt động cho đến khi cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi tên gọi hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nghị quyết này.

2. Đối với các trường hợp Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã nhiệm kỳ đương nhiệm không còn thuộc cơ cấu quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Nghị quyết này thì thực hiện việc miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển tiếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà